

Số: 06 /TB-ĐHCNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2021

## THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2021

Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia TP. HCM (ĐHQG-HCM) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2021 như sau:

### I. NGÀNH TUYỂN SINH

TT	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ngành đúng
1.	Công nghệ thông tin	9480201	04	Công nghệ thông tin
2.	Khoa học máy tính	9480101	04	Khoa học máy tính

Đối với người dự tuyển có bằng thạc sĩ ngành gần hoặc ngành khác với ngành đăng ký dự thi: Nhà trường sẽ căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung (Phụ lục I).

### II. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo tiến sĩ chính thức đối với người có bằng thạc sĩ cùng ngành là 03 năm tập trung, đối với người chỉ có bằng đại học cùng ngành là 05 năm tập trung.

Nếu nghiên cứu sinh được Trường cho phép không học tập trung thì chương trình đào tạo và nghiên cứu của nghiên cứu sinh phải có tổng thời gian học tập và nghiên cứu tại Trường đáp ứng thời gian đào tạo tiến sĩ theo quy định, trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục để thực hiện đề tài nghiên cứu tại Trường.

### III. THỜI GIAN XÉT TUYỂN, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN

1. Thời gian xét tuyển:

- Đợt 1: dự kiến giữa tháng 5
- Đợt 2: dự kiến giữa tháng 10.

2. Hình thức: xét tuyển.

3. Lệ phí xét tuyển: 200.000đ/người dự tuyển.

### IV. THỜI GIAN CÔNG BỐ KẾT QUẢ THI VÀ NGÀY KHAI GIẢNG

1. Thời gian công bố kết quả: dự kiến đợt 1 giữa tháng 6 và đợt 2 giữa tháng 11.
2. Ngày khai giảng, nhập học: dự kiến đợt 1 đầu tháng 7 và đợt 2 đầu tháng 12.



## V. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

### 1. Văn bằng:

- Người tốt nghiệp thạc sĩ ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển hoặc tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy 8.0 (theo thang điểm 10) trở lên;

- Người dự tuyển là tác giả ít nhất một bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ngành ngôn ngữ nước ngoài (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật) do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ theo quy định tại bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng Anh, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM cho phép hoặc công nhận.

**BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH**

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45
2	IELTS	5
3	Cambridge examination	CAE 45 PET Pass with Distinction

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

### 2. Bài luận về hướng nghiên cứu:

Bài luận trình bày rõ ràng về hướng nghiên cứu, đề tài hoặc chủ đề nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan; mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến;

kế hoạch học tập và nghiên cứu trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như sự chuẩn bị của người dự tuyển trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; đề xuất người hướng dẫn. Bài luận được trình bày tối đa 10 trang trên khổ A4 (Phụ lục II).

### 3. Cán bộ hướng dẫn:

- Được ít nhất một nhà khoa học có chức danh phó giáo sư trở lên hoặc học vị tiến sĩ khoa học; hoặc hai nhà khoa học có học vị tiến sĩ đồng hướng dẫn có tên trong danh sách do Trường công bố, đồng ý nhận hướng dẫn. Trường hợp người dự tuyển đề nghị người hướng dẫn không có tên trong danh sách trên, người dự tuyển phải xin ý kiến và phải được Hiệu trưởng chấp nhận trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. Tiêu chuẩn người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải đáp ứng các quy định tại Phụ lục III.

- Danh sách cán bộ khoa học và hướng nghiên cứu tham khảo tại website: <https://sdh.uit.edu.vn/huong-nghien-cuu-cua-ncs>

### 4. Thư giới thiệu:

Có hai thư giới thiệu của hai giảng viên hoặc nghiên cứu viên có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng ngành với ngành dự tuyển.

## VI. HỒ SƠ XÉT TUYỂN

Phát và nhận hồ sơ xét tuyển: đợt 1 đến hết ngày 14/5 và đợt 2 đến hết ngày 14/10.

- Lệ phí xét hồ sơ: 60.000 đồng. (nộp khi nộp hồ sơ).
- Hồ sơ xét tuyển gồm:
  - a. Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
  - b. Lý lịch (theo mẫu, có xác nhận của cơ quan/địa phương, có đóng giáp lai ảnh);
  - c. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học, bản sao bằng điểm tốt nghiệp đại học;
  - d. Bản sao bằng tốt nghiệp thạc sĩ, bản sao bằng điểm Cao học;
  - e. Bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ;
  - f. Bảng điểm các môn học bổ túc kiến thức hoặc chuyển đổi (nếu có);
  - g. 06 bản bài luận về hướng nghiên cứu (theo mẫu);
  - h. Bản sao các công trình nghiên cứu khoa học;
  - i. Giấy chứng nhận sức khỏe;
  - j. Thư xác nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh của người hướng dẫn (theo mẫu);
  - k. 02 thư giới thiệu của nhà khoa học cùng ngành (theo mẫu);
  - l. Giấy chứng nhận đối tượng chính sách (nếu có);

m. 02 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh phía sau ảnh).

- Các văn bằng và bảng điểm do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công chứng bằng Tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (thông tin về đăng ký công nhận văn bằng do nước ngoài cấp xem tại <http://cnvb.deta.edu.vn>).

## VII. CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ TIẾN SĨ

Người dự tuyển chưa đáp ứng các điều kiện xét tuyển có thể nộp hồ sơ xin đăng ký học dự bị tiến sĩ. Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ có thể hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển theo quy định để được xét tuyển nghiên cứu sinh chính thức. Các môn học trong thời gian dự bị tiến sĩ sẽ được bảo lưu tối đa 24 tháng (Phụ lục IV).

## VIII. LIÊN HỆ

### 1. Phòng ĐTSĐH&KHCN, Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. HCM.

Điện thoại: (028) 37252002-110.

### 2. Văn phòng quản lý Sau đại học.

Địa chỉ: số 291 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. HCM.

Điện thoại: 028- 6673 5861.

Website: [sdh.uit.edu.vn](http://sdh.uit.edu.vn) Email: [dtsdh@uit.edu.vn](mailto:dtsdh@uit.edu.vn)

#### Nơi nhận:

- Người dự tuyển;
- Ban ĐDH, ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTSĐH (L).



Nguyễn Hoàng Tú Anh

## PHỤ LỤC 1

Người dự tuyển tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành gắn với ngành đăng ký dự thi trình độ tiến sĩ phải học bổ sung kiến thức (BTKT) hoặc chuyển đổi ngành để đủ điều kiện dự thi trình độ tiến sĩ của từng ngành như sau:

### I. Ngành Công nghệ Thông tin:

Phân loại	Ngành		Các môn học BTKT
	Mã ngành	Tên ngành	
Ngành đúng và ngành phù hợp (Cùng danh mục đào tạo cấp IV)	8480201	Công nghệ thông tin	
	8480202	An toàn thông tin	
	8480204	Quản lý công nghệ thông tin	
	8480205	Quản lý Hệ thống thông tin	
Ngành gần (Cùng nhóm ngành danh mục đào tạo cấp III)	8480101	Khoa học máy tính	1. Kiến thức về Cơ sở dữ liệu/ Công nghệ phần mềm tiên tiến 2. Kiến thức về Mạng máy tính hiện đại 3. Kiến thức về Công nghệ/kỹ thuật máy tính hiện đại
	8480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
	8480103	Kỹ thuật phần mềm	
	8480104	Hệ thống thông tin	
	8480106	Kỹ thuật máy tính	
Ngành khác (Không cùng nhóm ngành danh mục đào tạo cấp III)	8460117	Toán tin	1. Kiến thức về Cơ sở dữ liệu/ Công nghệ phần mềm tiên tiến 2. Kiến thức về Mạng máy tính hiện đại 3. Kiến thức về Công nghệ/kỹ thuật máy tính hiện đại 4. Kiến thức về Lập trình và Thiết kế thuật toán 5. Kiến thức về Toán trong ngành Công nghệ Thông tin
	8340405	Hệ thống thông tin quản lý	
	8460110	Cơ sở toán học cho tin học	

## II. Ngành Khoa học Máy tính:

Phân loại	Ngành		Các môn học BTKT
	Mã ngành	Tên ngành	
Ngành đúng và ngành phù hợp (Cùng danh mục đào tạo cấp IV)	8480101	Khoa học máy tính	
	8480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
	8480103	Kỹ thuật phần mềm	
	8480104	Hệ thống thông tin	
	8480106	Kỹ thuật máy tính	
Ngành gần (Cùng nhóm ngành danh mục đào tạo cấp III)	8480201	Công nghệ thông tin	1. Kiến thức về các hệ cơ sở dữ liệu, Trí tuệ nhân tạo, máy học. 2. Kiến thức về Xử lý dữ liệu số, Dữ liệu đa phương tiện 3. Kiến thức về Công nghệ/kỹ thuật máy tính hiện đại
	8480202	An toàn thông tin	
	8480204	Quản lý công nghệ thông tin	
	8480205	Quản lý hệ thống thông tin	
Ngành khác (Không cùng nhóm ngành danh mục đào tạo cấp III)	8460117	Toán tin	1. Kiến thức về Lập trình và thiết kế thuật toán 2. Kiến thức về Công nghệ/kỹ thuật máy tính hiện đại 3. Kiến thức về Toán cho Khoa học máy tính 4. Kiến thức về các hệ cơ sở tri thức, Trí tuệ nhân tạo, Máy học. 5. Kiến thức về Xử lý dữ liệu số, Dữ liệu đa phương tiện.
	8340405	Hệ thống thông tin quản lý	
	8460110	Cơ sở toán học cho tin học	

- ❖ Người dự tuyển tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành gần thuộc các trường thành viên Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh được miễn học BTKT.

## Phụ lục II

### YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về người dự tuyển, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu). Bài luận dài không quá 10 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
2. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
3. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
4. Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác; kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của người dự tuyển trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân người dự tuyển trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có.
5. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**BÀI LUẬN VỀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU  
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

Họ tên người dự tuyển:

Ngành dự tuyển:

Công nghệ Thông tin

Khoa học Máy tính

Tên đề tài:

Người hướng dẫn chính:

Cơ quan công tác:

Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Đơn vị khác:.....

Người hướng dẫn phụ (nếu có):

Cơ quan công tác:

Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Đơn vị khác:.....

TPHCM, tháng ...../20

*Ghi chú: Bìa màu xanh dương*



### Phụ lục III

## TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

### 1. Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 điều 54 luật Giáo dục đại học;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus-Elsevier (sau đây gọi chung là danh mục các tạp chí ISI-Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

e) Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại điểm d này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus;

f) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

g) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường Đại học Công nghệ Thông tin-ĐHQG-HCM hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Trường.

h) Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 04 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 03 nghiên cứu sinh. Không được hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh mới nếu trong vòng 06 năm tính đến thời điểm được giao nhiệm vụ có 02 nghiên cứu sinh có luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua, bao gồm cả việc đánh giá lại luận án.

### 2. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó:

a) Người hướng dẫn chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại mục 1;

b) Người hướng dẫn phụ phải có các tiêu chuẩn tối thiểu quy định tại các điểm a, b, c mục 1;

c) Ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường.

## Phụ lục IV

### DỰ BỊ TIẾN SĨ

#### 1. Tuyển sinh và dự bị đào tạo tiến sĩ:

- a) Tuyển sinh, đào tạo dự bị tiến sĩ theo quy định của Trường;
- b) Trường đảm bảo quyền lợi, điều kiện học tập và nghiên cứu khoa học của người học dự bị tiến sĩ;
- c) Trường đảm bảo việc ưu tiên xét tuyển nghiên cứu sinh khi người học dự bị tiến sĩ đã hoàn tất các điều kiện xét tuyển nghiên cứu sinh theo yêu cầu của Trường;
- d) Xét tuyển nghiên cứu sinh đối với người học dự bị tiến sĩ, công nhận tích lũy tín chỉ từ chương trình dự bị tiến sĩ theo quy định của Trường.

#### 2. Quyền lợi của người học dự bị tiến sĩ:

- a) Được tham gia học tập, nghiên cứu cùng các nghiên cứu sinh chính thức;
- b) Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiến sĩ, phương pháp nghiên cứu khoa học;
- c) Được tính lũy các tín chỉ trong chương trình đào tạo tiến sĩ tương ứng, nhưng không quá 50% số tín chỉ của chương trình;
- d) Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án;
- e) Được tham gia nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo khoa học liên quan đến đề tài nghiên cứu. Các bài báo khoa học, kết quả nghiên cứu này được sử dụng trong quá trình làm nghiên cứu sinh chính thức;
- f) Thời gian học dự bị tiến sĩ không tính trong thời gian đào tạo tiến sĩ;
- g) Các quyền lợi khác theo quy định của Trường.

#### 3. Trách nhiệm của người học dự bị tiến sĩ:

- a) Tuân thủ các quy định về học tập, nghiên cứu của Trường;
- b) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường;
- c) Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ phải hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển còn thiếu để được xét tuyển nghiên cứu sinh chính thức;
- d) Các trách nhiệm khác theo quy định của Trường.

CH